

Số: /TTr-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi”, vay vốn ADB

Kính gửi:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Đề xuất Dự án: “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi”, vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn số 9951/BKHĐT-KTĐN ngày 27/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn số 14207/BTC-QLN ngày 25/12/2023 của Bộ Tài chính tại về việc góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi, vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn số 7020/BNN-HTQT ngày 19/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại về việc góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi”;

Căn cứ Công văn số 1167/BGTVT ngày 10/02/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc tham gia ý kiến đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi”;

Căn cứ Công văn số 5622/BTNMT-KHTC ngày 23/9/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1366/UBND-HTQT ngày 22/8/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ/TU ngày 17/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi lần thứ 4 khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi;

Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 13/10/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thủy lợi để đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và môi trường đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao

giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện Công văn số 4567/UBND-KGVX ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 1050/QĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Đề xuất Dự án: “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi”, vay vốn ADB;

Theo đó, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiếp thu đầy đủ các ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương, các Sở, ngành, địa phương có liên quan và hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi” và kính trình UBND tỉnh Quảng Ngãi Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nêu trên, với các nội dung chính như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Quảng Ngãi

3. Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

5. Mục tiêu dự án

a) Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao cơ hội phát triển sinh kế, giảm nghèo và bất bình đẳng cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh duyên hải ven biển Nam Trung Bộ thông qua phát triển đầu tư cơ sở hạ tầng tổng hợp thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Cải thiện cơ sở hạ tầng hỗ trợ phục vụ sản xuất;

- Nâng cấp công nghệ và hệ thống kỹ thuật hỗ trợ phát triển và quản lý cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu.

6. Quy mô, nội dung đầu tư

a) Nội dung đầu tư:

a1) Đầu ra 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông bao gồm 02 tiểu dự án;

a2) Đầu ra 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển tổng hợp, gồm 07 Tiểu dự án, trong đó: 03 Tiểu dự án cấp nước sinh hoạt; 03 Tiểu dự

án thủy lợi; 01Tiểu dự án Kè chống sạt lở.

a3) Đầu ra 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu. Nguồn kinh phí dự kiến 1,0 triệu USD do ADB viện trợ không hoàn lại.

b) Quy mô đầu tư công trình

Quy mô dự kiến của các công trình được thể hiện tóm tắt trong Bảng sau:

TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
A	Đầu ra 1:	<b>Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông</b>
1	<b>QNg-01: Nâng cấp tuyến đường Trà Tân – Cà Đam huyện Trà Bồng</b>	<p>- <b>Mục tiêu:</b> Giải quyết mỗi giao lưu giữa các xã phía Tây Nam của huyện Trà Bồng với trung tâm Cụm xã Tân Bùi đi về hướng thành phố Quảng Ngãi (qua QL24B), cũng như kết nối với tuyến đường Di Lăng - Trà Trung (ĐT.626) về trung tâm huyện Sơn Hà và huyện Tây Trà (cũ) qua tuyến đường từ đường Di Lăng - Trà Trung (ĐT.626) đi thôn Quế, đi huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam qua QL24C sẽ tạo ra một động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội cho các xã đặc biệt khó khăn của huyện Trà Bồng, điều này có ảnh hưởng tích cực đến đời sống của nhân dân trong xã. Tuyến đường sẽ giải quyết được nhu cầu đi lại thiết thực của nhân dân, tuyến xuyên suốt qua các xã sẽ tạo được điều kiện giao lưu, trao đổi kinh tế, xóa bỏ cách làm ăn tự cấp, tự túc và có đường cho con em học sinh đến trường, cơ hội mới cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo của các xã trong vùng dự án</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Dự án dự kiến triển khai trên địa bàn xã Trà Tân, Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- <b>Quy mô:</b> Dự án được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (TCVN 4054-05). Chiều dài khoảng L=14,5 km, và các công trình trên tuyến.</p> <p>- <b>Tổng mức đầu tư:</b> Dự kiến là 85,0 tỷ đồng;</p> <p>- <b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng trên 4.235 người dân trong đó có khoảng 91% là người dân tộc thiểu số của các xã Trà Tân và Trà Bùi.</p>
2	<b>QNg-02: Nâng cấp tuyến đường từ đường Trường Sơn Đông đi xã Sơn Liên huyện Sơn Tây</b>	<p>- <b>Mục tiêu:</b> Tuyến đường được đầu tư sẽ kết nối từ đường Trường Sơn Đông với các xã Sơn Mùa, Sơn Liên của huyện Sơn Tây và được kết nối với đường tỉnh ĐT.676 tại km63+646 thuộc xã ĐăkNên, huyện KonPlong, tỉnh KonTum. Đây là tuyến đường giao thông quan trọng tạo mỗi giao thương liên kết các xã thuộc huyện Sơn Tây, huyện Konplong và thành phố Quảng Ngãi, tạo thành một trục giao thông liên hoàn vùng Đông Bắc tỉnh Kon Tum và vùng Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>Tuyến đường từ Trường Sơn Đông đi xã Sơn Liên của huyện Sơn Tây và được kết nối với Hồ Chí Minh, Đăk Hà, tỉnh KonTum được Quy hoạch là tuyến Quốc lộ 24D tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Dự án dự kiến triển khai trên địa bàn xã Sơn Mùa và xã</p>

TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
		<p>Sơn Liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- <b>Quy mô:</b> Nâng cấp mở rộng nền, mặt đường đoạn từ Km1+380 – Km18+00 trên cơ sở tuyến đường hiện hữu, đảm bảo theo tiêu chuẩn đường Cấp V- miền núi (Theo TCVN 4054-05). Chiều dài đoạn tuyến xây dựng khoảng L = 16,62km</p> <p>- <b>Tổng mức đầu tư:</b> Khoảng 178,0 tỷ đồng.</p> <p>- <b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Số hộ hưởng lợi trực tiếp khoảng 1.258 hộ (khoảng 5.200 người dân, trong đó khoảng 4.653 người dân tộc Ca Dong) trong các xã Sơn Mùa, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra số người hưởng lợi gián tiếp lên đến hàng trăm nghìn người dân trong các khu vực lân cận (huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và H. Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi) lưu thông trên tuyến này.</p>
<b>B</b>	<b>Đầu ra 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển tổng hợp</b>	
<b>B.1</b>	<b>03 Tiểu dự án cấp nước sinh hoạt</b>	
3	<p><b>QNg-03: Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ba Tơ (TT Ba Tơ và xã Ba Động)</b></p>	<p><b>Mục tiêu:</b> Cung cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt: QCVN 01-1/2018/BYT của Bộ Y tế, giải quyết nhu cầu sử dụng nước sạch sinh hoạt, cải thiện chất lượng cuộc sống, cải tạo vệ sinh môi trường, nâng cao sức khỏe của dân cư Thị trấn Ba Tơ và xã Ba Động.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Dự án được dự kiến xây dựng trên địa bàn Thị trấn Ba Tơ và Xã Ba Động huyện Ba Tơ.</p> <p><b>Qui mô:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất cấp nước khoảng 3.000m<sup>3</sup>/ngđ.</li> <li>- Hạng mục công trình Đầu tư xây dựng mới: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công trình thu nước.</li> <li>+ Trạm bơm cấp nước</li> <li>+ Trạm xử lý nước.</li> <li>+ Tuyến ống truyền dẫn nước sạch.</li> </ul> </li> <li>- Tần suất đảm bảo cấp nước: P= 90%</li> </ul> <p><b>Tổng mức đầu tư:</b> Khoảng 40,0 tỷ đồng;</p> <p><b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng 2706 hộ gia đình với 9894 nhân khẩu, trong đó có 1014 hộ với hơn 3445 khẩu là đồng bào dân tộc Hre.</p>
4	<p><b>QNg-04: Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Trà Bồng (xã Trà Sơn, TT Trà Xuân, xã Trà Phú và xã Trà Bình)</b></p>	<p><b>Mục tiêu:</b> Cung cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt: QCVN 01-1/2018/BYT của Bộ Y tế, giải quyết nhu cầu sử dụng nước sạch sinh hoạt, cải thiện chất lượng cuộc sống, cải tạo vệ sinh môi trường, nâng cao sức khỏe của dân cư các xã Trà Sơn, Trà Phú, Trà Bình và TT Trà Xuân huyện Trà Bồng.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Dự án được dự kiến xây dựng trên địa bàn Thị trấn Trà Xuân, các xã Trà Sơn, Trà Phú và Trà Bình huyện Trà Bồng</p> <p><b>Quy mô dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất cấp nước khoảng 3.500m<sup>3</sup>/ngđ.</li> </ul>

TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
		<p>- Hạng mục công trình Đầu tư xây dựng mới:            + Công trình thu nước.            + Trạm bơm cấp nước            + Trạm xử lý nước.            + Tuyến ống truyền dẫn nước sạch.            - Tần suất đảm bảo cấp nước: P= 90%</p> <p><b>Tổng mức đầu tư:</b> Khoảng 52,0 tỷ đồng;  <b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng 5814 hộ gia đình với 20.052 nhân khẩu, trong đó có 347 hộ với hơn 1370 khẩu là đồng bào dân tộc Cor.</p>
5	<p><b>QNg-05: Xây dựng hệ thống tưới và cấp nước sinh hoạt xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà</b></p>	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp nước tưới chủ động cho khoảng 95 ha đất canh tác thuộc xã Sơn Bao. Đảm bảo nguồn lương thực tại chỗ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua việc nâng cao năng suất cây trồng và chuyển đổi từ cây trồng truyền thống sang các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng có giá trị kinh tế cao.</li> <li>- Cung cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt: QCVN 01-1/2018/BYT của Bộ Y tế, giải quyết nhu cầu sử dụng nước sạch sinh hoạt, cải thiện chất lượng cuộc sống, cải tạo vệ sinh môi trường, nâng cao sức khỏe của dân cư xã Sơn Bao huyện Sơn Hà.</li> </ul> <p><b>Phạm vi:</b> Dự án được dự kiến xây dựng tại xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p><b>Quy mô dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyến ống: tuyến ống chính dài khoảng 13km gồm 01 đường ống cấp nước sinh hoạt và 01 đường ống cấp nước nông nghiệp.</li> <li>- Khu xử lý nước công suất khoảng 600m<sup>3</sup> /ngàyđêm và Tuyến ống nhánh cấp nước sinh hoạt.</li> <li>- Các tuyến kênh nội đồng cung cấp nước phục vụ sản xuất.</li> </ul> <p><b>Tổng mức đầu tư :</b> Dự kiến là 31,0 tỷ đồng;  <b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng 679 hộ với 2.697 người, trong đó có khoảng 1.998 người dân tộc H' re.</p>
B2	<b>03 Tiêu dự án thủy lợi</b>	
6	<p><b>Tiểu dự án QNg06: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Ba Tơ (gồm công trình: Ka La, Mang Voang, đập Làng Xi, Đập Nước Lầy, Cụm Đập Tà Noát- Am Ré, Đập</b></p>	<p><b>Mục tiêu:</b> Sửa chữa; Khôi phục và nâng cấp 06 cụm công trình thủy lợi nhằm đảm bảo cấp nước tưới tự chảy cho khoảng 420ha đất sản xuất nông nghiệp thuộc các xã Ba Vinh, Ba Tô, Ba Ngạc và Ba Tiêu huyện Ba Tơ.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Xây dựng trên địa bàn các xã Ba Vinh, Ba Tô, Ba Ngạc và Ba Tiêu huyện Ba Tơ</p> <p><b>Quy mô dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cụm đầu mối thu nước: Đầu tư sửa chữa 02 đập đã có bằng bê tông đã bị hư hỏng gồm: Đập Mang Biều và Nước Lầy; Khôi phục và nâng cấp 04 đập đã có bằng đất, đá vv đã bị lũ cuốn trôi gồm: Đập Ka La, Đập Mang Voang, đập Làng Xi và đập Tà Noát- Am ré .</li> </ul>

TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
	<b>Mang Biều)</b>	<p>- Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới các tuyến kênh với tổng chiều dài khoảng 26,5km.</p> <p>- Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng các tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình khoảng 6,0km.</p> <p><b>Cụ thể như sau:</b></p> <p><b>- Đập Ka La:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 120 ha.  + Cụm đầu mối thu nước: Khôi phục đập cũ là đập bồi bằng đất, đá bị lũ cuốn trôi thành đập mới bằng bê tông và BTCT. Tổng chiều dài đập khoảng 70m.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 4,0km.  + Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 1,0km.</p> <p><b>- Đập Mang Voang:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 25ha.  + Cụm đầu mối thu nước: Khôi phục đập cũ là đập bồi bằng đất, đá bị lũ cuốn trôi thành đập mới bằng bê tông và BTCT. Chiều dài đập khoảng 41m.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 2,0km.  + Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 1,0km.</p> <p><b>- Đập Làng Xi:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 110ha.  + Cụm đầu mối thu nước: Khôi phục đập cũ là đập bồi bằng đất, đá bị lũ cuốn trôi thành đập mới bằng bê tông và BTCT. Chiều dài đập khoảng 50m.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 4,0km.  + Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 1,0km.</p> <p><b>- Đập Nước Lầy:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 45ha  + Cụm đầu mối thu nước: Sửa chữa các hư hỏng của tuyến đập bằng bê tông dài khoảng 20m.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 5,0km.  + Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 1,0km.</p> <p><b>- Đập Tà Noát – Am Ré:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 60ha  + Cụm đầu mối thu nước: Khôi phục đập cũ là đập bồi bằng đất, đá bị lũ cuốn trôi thành đập mới bằng bê tông và BTCT. Chiều dài đập khoảng 30m.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến</p>

TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
		<p>kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 6,0 km.</p> <p>+ Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 1,0km.</p> <p><b>- Đập Mang Biều:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 60ha</p> <p>+ Cụm đầu mối thu nước: Sửa chữa các hư hỏng của tuyến đập bằng bê tông dài khoảng 20m.</p> <p>+ Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 5,5 km.</p> <p>+ Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 1,0km.</p> <p><b>Tổng mức đầu tư: 92,5 tỷ đồng</b></p> <p><b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng 1.066 hộ với 3.993 người, trong đó hầu hết là dân tộc H're.</p>
2	<p><b>Tiểu dự án QNg07: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Trà Bồng (gồm công trình: Xen Bay, Nước Nun, Hồ Hồ Leo)</b></p>	<p><b>Mục tiêu:</b> Sửa chữa; Khôi phục và nâng cấp các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo cấp nước tưới tự chảy cho khoảng 166ha đất sản xuất nông nghiệp thuộc các xã Trà Sơn, Trà Phú và TT Trà Xuân huyện Trà Bồng.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Xây dựng trên địa bàn các xã Trà Sơn, Trà Phú và TT Trà Xuân huyện Trà Bồng.</p> <p><b>Quy mô dự kiến:</b></p> <p>- Cụm đầu mối thu nước: Đầu tư sửa chữa 01 cụm đập bê tông bị hư hỏng nhỏ (đập Xen Bay); sửa chữa 01 cụm đầu mối đập đất; Khôi phục và nâng cấp 01 cụm đập bồi bị lũ cuốn trôi (Đập Nước Nun).</p> <p>- Tuyến kênh và công trình trên kênh: Tổng chiều dài tuyến kênh đầu tư xây dựng khoảng 11,0km.</p> <p>+ Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng các tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 1,0km.</p> <p>Cụ thể như sau:</p> <p><b>- Cụm đập Xen Bay</b> (Xen Bay trên và Xen Bay dưới): Thiết kế cấp nước tưới tự chảy cho khoảng 116ha.</p> <p>+ Cụm đầu mối thu nước: Sửa chữa tuyến đập Xen bay trên bằng bê tông, chiều dài khoảng 10 m. Sửa chữa tuyến đập Xen Bay dưới bằng bê tông, chiều dài khoảng 50 m.</p> <p>+ Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT với tổng chiều dài khoảng 7,3km, bao gồm: kênh Đập Xen Bay trên dài khoảng 3,5km và kênh đập Xen Bay dưới dài khoảng 3,8km.</p> <p><b>- Đập Nước Nun:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 25ha.</p> <p>+ Cụm đầu mối thu nước: Xây dựng mới tuyến đập bằng bê tông, chiều dài khoảng 20m.</p> <p>+ Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên tuyến bằng BTCT dài khoảng 3,2km.</p>



TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
		<p>+ Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 0,5km.</p> <p>- <b>Hồ Hồ Leo:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 25ha</p> <p>+ Cụm đầu mối hồ chứa nước: Đập đất: Gia cố lại mái đập bằng BT và BTCT M250 (đoạn hư hỏng). Chống thấm thân đập bằng chân khay thượng lưu. Trần xả lũ: Sửa chữa, gia cố tuyến tràn bằng BTCT đảm bảo an toàn tháo lũ. Nâng cao tường vai phần không tràn để đảm bảo không xói lở vai tràn. Gia cố hạ lưu hai vai tràn để tránh sạt lở đe dọa đến công trình và nhà dân.</p> <p>+ Tuyến kênh và công trình trên kênh: Kênh và CTTK: Kiên cố hóa trên nền kênh đã có khoảng 0,5km;</p> <p>+ Đường thi công kết hợp quản lý với chiều dài không 500m.</p> <p>- <b>Tổng mức đầu tư : 29,5 tỷ đồng</b></p> <p>- <b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng 1.824 hộ với 8.250 người, trong đó hầu hết là dân tộc Cor.</p>
3	<p><b>Tiểu dự án QNg08: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Sơn Hà (gồm công trình: kênh Hồ chứa nước Di Lăng, đập Pring, đập Nước Lác, đập Tà Pa và đập Xô Lô)</b></p>	<p><b>Mục tiêu:</b> Sửa chữa; Khôi phục và nâng cấp các công trình thủy lợi đã bị hư hỏng nhằm đảm bảo cấp nước tưới tự chảy cho khoảng 1.128ha đất sản xuất nông nghiệp thuộc các xã Sơn Thành, Sơn Trung, Sơn Hải, Sơn Thượng, Sơn Cao và TT Di Lăng huyện Sơn Hà.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Xây dựng trên địa bàn các xã Sơn Thành, Sơn Trung, Sơn Hải, Sơn Thượng, Sơn Kỳ và TT Di Lăng huyện Sơn Hà..</p> <p><b>Quy mô dự kiến:</b></p> <p>- Cụm đầu mối thu nước: Đầu tư sửa chữa 04 cụm đập bê tông bị hư hỏng bao gồm: đập Pring; Đập Nước Lác; đập Tà Pa và đập Xô Lô.</p> <p>- Tuyến kênh và công trình trên kênh: Tổng chiều dài tuyến kênh đầu tư xây dựng khoảng 36,5km.</p> <p>- Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình (đập Xô Lô) với chiều dài khoảng 5,0km.</p> <p>- Nhà quản lý: khôi phục 01 nhà quản lý đã có.</p> <p>Cụ thể như sau:</p> <p>- <b>Kênh Hồ chứa nước Di Lăng:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 453ha</p> <p>+ Khôi phục lại khoảng 14,6km kênh bằng vật liệu bê tông cốt thép, mặt cắt kênh hình chữ nhật, theo tuyến hiện trạng.</p> <p>+ Xây dựng mới khoảng 4,4km kênh, mặt cắt kênh hình chữ nhật, vật liệu kênh bằng bê tông cốt thép để cung cấp nước tưới chủ động.</p> <p>- <b>Đập Pring:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 250ha</p> <p>+ Cụm đầu mối: sửa chữa thay mới thiết bị cơ khí cửa lấy nước và công xả cát.</p> <p>+ Khôi phục lại khoảng 8,6km kênh bằng vật liệu bê tông cốt thép, mặt cắt kênh hình chữ nhật, đảm bảo như mặt cắt kênh hiện trạng, làm mới một số công trình trên kênh để phục vụ vận hành, điều tiết</p>

TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
		<p>nước.</p> <p><b>- Đập Nước Lác:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 150ha  + Cụm đầu mối thu nước: Sửa chữa, nâng cao đỉnh đập, sửa chữa cống lấy nước, cống xả cát và hai vai đập nhằm đảm bảo lấy nước tưới tự chảy theo yêu cầu vùng tưới phía hạ lưu.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 5,5 km.</p> <p><b>- Đập Tà Pa:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 125ha  + Cụm đầu mối thu nước: Sửa chữa các hư hỏng của tuyến đập bằng bê tông tông dài khoảng 30m.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 2,5 km.</p> <p><b>- Đập Xô Lô:</b> Thiết kế cấp nước tưới cho khoảng 150ha  + Cụm đầu mối thu nước: Sửa chữa các hư hỏng của tuyến đập bằng bê tông tông dài khoảng 50m.  + Tuyến kênh và công trình trên kênh: Cải tạo và xây dựng mới tuyến kênh và công trình trên kênh bằng BTCT dài khoảng 5,5 km.  + Đường thi công kết hợp quản lý công trình: Đầu tư xây dựng 01 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình với chiều dài khoảng 4,0km.</p> <p><b>Tổng mức đầu tư : Khoảng 93,0 tỷ đồng.</b>  <b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng 2.736 hộ với 10.802 người, trong đó 1642 hộ với 6480 khẩu là dân tộc Hre.</p>
<b>B.3</b>	<b>Tiểu dự án Kè chống sạt lở</b>	
1	<p align="center"><b>Tiểu dự án QNg09: Khắc phục sạt lở bờ sông Trà Bồng và sông Giang đoạn qua huyện Trà Bồng</b></p>	<p><b>Mục tiêu:</b> Khắc phục sạt lở bờ sông Trà Bồng (đoạn qua các khu dân cư của xã Trà Thủy, Trà Sơn, xã Trà Phú, Thị trấn Trà Xuân) và Sông Giang (đoạn qua các xã Trà Tân, Trà Bùi) nhằm bảo vệ cho khoảng 613 hộ với 2643 người, đường giao thông liên huyện, hạ tầng kỹ thuật gần bờ sông gồm đường sá, cầu cống trụ sở cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn..., đất sản xuất của người dân</p> <p><b>Phạm vi:</b> Xây dựng kè chống sạt lở bờ Trà Bồng qua khu dân cư của xã Trà Thủy, Trà Sơn, Trà Phú, Thị trấn Trà Xuân và Sông Giang đoạn qua các xã Trà Tân, Trà Bùi.</p> <p><b>Quy mô dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Trà Bồng dạng kè mái nghiêng bằng tấm bê tông xếp trong khung BTCT với tổng chiều dài khoảng 2,52km.</li> <li>- Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Giang dạng kè mái nghiêng bằng tấm bê tông xếp trong khung BTCT với tổng chiều dài khoảng 2,70km.</li> </ul> <p><b>Tổng mức đầu tư: Khoảng 100,0 tỷ đồng</b>  <b>Đối tượng hưởng lợi:</b> Khoảng 613 hộ với 2643 người, trong đó hầu hết là dân tộc H're. Trong đó:  (Kè sông Trà Bồng: Khoảng 376 hộ (Bảo vệ Trực tiếp 105+ vùng lân cận: 271) với 1.473 người. Kè sông Giang: Khoảng 260 hộ (Bảo vệ</p>

TT	Công trình	Mô tả đặc điểm kỹ thuật chính
		Trực tiếp 60+ vùng lân cận: 200 hộ với 1.170 người).
C	<b>Đầu ra 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu</b>	<p><b>Mục tiêu:</b> Lắp đặt các hệ thống để dự báo và theo dõi các sự kiện khí hậu cực đoan nhằm cung cấp thông tin cho quy hoạch, đầu tư và quản lý hạ tầng. Các hệ thống đó bao gồm các trạm khí tượng thủy văn tiên tiến, cảm biến từ xa, nâng cấp các hệ thống quản lý dữ liệu hỗ trợ. Các hệ thống này sẽ tạo điều kiện ra quyết định tốt hơn nhờ có dữ liệu địa phương đáng tin cậy hơn được điều chỉnh theo tác động biến đổi khí hậu dự báo đối với các yếu tố thủy văn và được dùng làm thông tin điều vào để thiết kế kỹ thuật chi tiết.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Trên toàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p><b>Quy mô dự kiến:</b> Đầu tư xây dựng, lắp đặt và ứng dụng các công nghệ đối với các trạm khí tượng, thủy văn cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm khí tượng hải văn tự động: 01 Trạm đáp ứng việc đo gió, lượng mưa đo sóng, dòng chảy, mực nước.</li> <li>- Trạm đo mặn tự động cố định: 03 trạm, đặt tại sông Trà Bồng, sông Trà Khúc và sông Vệ.</li> <li>- Hệ thống trạm cảnh báo lũ sớm và ngập lụt hạ du: 01 Hệ thống, bao gồm 07 trạm đo mực nước tự động; 03 camera giám sát; 10 trạm đo mưa tự động.</li> <li>- Trạm cảnh báo giông sét: 01 trạm đáp ứng hiển thị dữ liệu trên màn hình trung tâm, còi báo động khi chuẩn bị có giông sét.</li> <li>- Hệ thống CDH: 01 hệ thống có chức năng: lưu trữ các loại dữ liệu khí tượng thủy văn, hải văn, hồ chứa trong quá khứ (đã được số hóa), dữ liệu quan trắc tự động trong dự án CRIEM; hiển thị dữ liệu tích hợp; trích xuất dữ liệu, tạo báo cáo theo yêu cầu người sử dụng.</li> <li>- Thiết bị đo mặn cầm tay: 02 thiết bị đo mặn di động.</li> <li>- Trạm đo gió tự động: 04 trạm.</li> <li>- Trạm cảnh báo sạt lở đất: 10 trạm.</li> </ul> <p><b>Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:</b> Tổng mức đầu tư dự án là 1 triệu USD, lấy từ nguồn vốn tài trợ không hoàn lại của ADB.</p>

7. Dự án nhóm: B.

8. Thời gian thực hiện dự kiến: 2023-2028

9. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các huyện: Sơn Hà, Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Tây.

10. Tổng vốn thực hiện dự án:

Tổng mức đầu tư: 32,991 triệu USD (tương đương 750,208 tỷ đồng, tính theo tỷ giá ngoại tệ quy đổi 1USD = 22.740 đồng).

Trong đó:

- Vốn vay OCR của ADB: 23,503 triệu USD tương đương 534,45 tỷ đồng (chiếm khoảng 71,24% tổng dự toán, không bao gồm thuế VAT) đầu tư cho hạng mục xây lắp, thiết bị.

- Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương: 8,448 triệu USD tương đương

193,018 tỷ đồng (chiếm khoảng 25,73% tổng dự toán) được đầu tư cho các hạng mục còn lại và thuế VAT.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 1,0 triệu USD tương đương 22,74 tỷ đồng (chiếm khoảng 3,14% tổng dự toán).

\* Phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể:

Năm	Vốn vay ADB		Vốn viện trợ không hoàn lại		Vốn đối ứng		Tổng cộng	
	Triệu USD	Tỷ đồng	Triệu USD	Tỷ đồng	Triệu USD	Tỷ đồng	Triệu USD	Tỷ đồng
2024	0	0	0	0	0,264	6,000	0,264	6,000
2025	4,701	106,890	0,20	4,548	1,698	38,604	6,958	150,042
2026	7,051	160,335	0,30	6,822	2,546	57,905	9,897	225,062
2027	7,051	160,335	0,30	6,822	2,546	57,905	9,897	225,062
2028	4,701	106,890	0,20	4,548	1,434	32,604	6,694	144,042
<b>Tổng cộng</b>	<b>23,503</b>	<b>534,450</b>	<b>1,00</b>	<b>22,740</b>	<b>8,488</b>	<b>193,018</b>	<b>32,991</b>	<b>750,208</b>

### 11. Cơ chế tài chính trong nước

Theo quy định tại Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ, Quảng Ngãi là địa phương có điều tiết về Ngân sách Trung ương. Theo đó, tỉnh Quảng Ngãi vay lại là 70% vốn vay ODA, Trung ương cấp phát 30% vốn ODA.

- Vốn vay ưu đãi (OCR) của ADB: Ngân sách Trung ương cấp phát 30%, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vay lại 70%.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: Ngân sách Trung ương cấp phát 100%.

- Vốn đối ứng: UBND tỉnh Quảng Ngãi bố trí 100%.

## II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

### 1. Nội dung Đề xuất dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Trên cơ sở đề xuất dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - CRIEM” của tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 7938/UBND-KT ngày 28/12/2018, các Bộ: Kế hoạch Đầu tư, Tài chính và Ủy ban Dân tộc đã tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án (tại Công văn số 5753/VPCP-QHQT ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, vay vốn ADB).

UBND tỉnh đã giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình giao thông tỉnh làm cơ quan đầu mối, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan của tỉnh cùng Đoàn tư vấn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) khảo sát toàn bộ các tiểu dự án đã được UBND tỉnh đề xuất tại Công văn số 7938/UBND-KT ngày 28/12/2018; trên cơ sở đó thống nhất danh mục các Tiểu dự án của tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó:

- Dự kiến tổng vốn thực hiện dự án là 34,22 triệu USD, tương đương 792,026 tỷ đồng (tỷ giá 1USD = 23.145 đồng). Trong đó:

- + Nguồn vốn vay ADB là 29 triệu USD, tương đương 671,206 tỷ đồng.
- + Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 1 triệu USD, tương đương 23,145 tỷ đồng.
- + Nguồn vốn đối ứng của tỉnh là 4,22 triệu USD, tương đương 97,675 tỷ đồng.

- Các Đầu ra của dự án:

+ Đầu ra 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, có 04 tiểu dự án, xây dựng 63,085km đường giao thông và công trình trên tuyến.

+ Đầu ra 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển tổng hợp, có 03 tiểu dự án, gồm nâng cao an toàn đập, sửa chữa và nâng cấp hệ thống kênh tưới và cấp nước sinh hoạt.

+ Đầu ra 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu.

*(Chi tiết có danh mục các tiểu dự án kèm theo Công văn số 1464/UBND-KT ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh)*

**2. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và những thay đổi so với Đề xuất dự án đã được phê duyệt:**

+ Ngày 31/12/2020, UBND tỉnh gửi ADB Công văn số 6641/UBND-KT về việc bổ sung đầu ra 2 của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi, ADB có Thư phúc đáp ngày 13/1/2021 đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát, sàng lọc các tiểu dự án của đầu ra 2 theo các tiêu chí bổ sung;

+ Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh và ADB vào ngày 17/8/2021, UBND tỉnh gửi ADB Công văn số 4438/UBND-KT ngày 31/8/2021 về việc rà soát, sàng lọc các tiểu dự án của đầu ra 2 của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi;

+ Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp giữa Đoàn công tác của ADB và UBND tỉnh vào ngày 03/12/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã thông báo kết quả rà soát, sàng lọc các đầu ra 1, 2 của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi gửi ADB xem xét chấp thuận tại Công văn số 307/UBND-KGVX ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh.

+ Sau khi nhận được văn bản nêu trên của UBND tỉnh, ADB đã có thư không phản đối về các tiểu dự án đề xuất và đề nghị UBND tỉnh tiến hành hoàn thành các thủ tục để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư (Thư gửi Chủ tịch UBND tỉnh vào ngày 10/2/2022).

+ UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành có liên quan

lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 1100/UBND-KGVX ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định tại Tờ trình số 2414/TTr-SNNPTNT-TL ngày 19/7/2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến góp ý của các Bộ ngành trung ương đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án (Công văn số 3792/UBND-KGVX ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh) và có văn bản đề nghị các Sở, ban ngành, địa phương liên quan thẩm định đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án (Công văn số 1534/SKHĐT-KGVX ngày 26/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư). Đến tháng 02/2023, đã có đầy đủ ý kiến góp ý các Bộ, ngành Trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7931/BKHĐT-KTĐN ngày 03/11/2022, Bộ Tài chính tại Công văn số 13096/BTC-QLN ngày 12/12/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 7020/BNN-HTQT ngày 19/10/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5622/BTNMT-KHTC ngày 23/9/2022, Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1366/UBND-HTQT ngày 22/8/2022, Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 1167/BGTVT ngày 10/02/2023) và ý kiến thẩm định của 11/11 Sở, ngành, địa phương (Sở Tài chính tại Công văn số 3283/STC-TCĐT ngày 08/8/2022, Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 1956/SGTVT-QLGT ngày 28/7/2022, Sở Xây dựng tại Công văn số 1655/SXD-QLHĐXD ngày 08/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4195/STNMT-TNN ngày 19/8/2022; Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 601/BDT-CSDT ngày 18/8/2022; Công an tỉnh tại Công văn số 3514/CAT-PA04 ngày 08/8/2022; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 2239/BCH-TM ngày 10/8/2022, UBND huyện Ba Tư tại Công văn số 1489/UBND ngày 03/8/2022, UBND huyện Sơn Hà Công văn số 1534/UBND-NN ngày 03/8/2022, UBND huyện Trà Bồng tại Công văn số 2361/UBND-KTTH ngày 17/8/2022, UBND huyện Sơn Tây tại Công văn số 968/UBND ngày 11/8/2022) đối với nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án.

Tuy nhiên, theo Công văn số 13096/BTC-QLN ngày 12/12/2022 Bộ Tài chính có ý kiến: “Do nhiều nội dung chính của Dự án thay đổi so với Đề xuất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 5753/VPCP-QHQT ngày 01/7/2019, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi giải trình, làm rõ cơ sở pháp lý của việc điều chỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các thay đổi này và trình phê duyệt lại đề xuất Dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, để có căn cứ phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án theo đúng quy định”. Nội dung ý kiến của Bộ Tài chính cũng trùng với hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh Đề xuất dự án tại Điểm b, Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành có liên quan lập hoàn thành điều chỉnh Đề xuất dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc

thiếu số tỉnh Quảng Ngãi, vay vốn ADB, lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính tại Công văn số 1303/UBND-KGVX ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh. Trên cơ sở ý kiến góp ý Đề xuất dự án của các Bộ, ngành Trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4614/BKHĐT-KTĐN ngày 15/6/2023, Bộ Tài chính tại Công văn số 5156/BTC-QLN ngày 22/5/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3259/BTNMT-KHTC ngày 11/5/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 3036/BNN-HTQT ngày 15/5/2023, Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 46454/BGTVT-KHĐT ngày 08/5/2023) và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiếp thu đầy đủ tất cả ý kiến góp của các Bộ ngành Trung ương, hoàn chỉnh Đề xuất dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3194/UBND-KGVX ngày 10/7/2023. Đến ngày 13/9/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1050/QĐ-TTg về điều chỉnh Đề xuất Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi”, vay vốn ADB.

Thực hiện quy định tại điểm b, Khoản 5a được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; ngày 04/10/2023, UBND tỉnh ban hành các Công văn số 4902/UBND-KGVX ngày 04/10/2023 và số 5633/UBND-KGVX ngày 08/11/2023 lấy ý kiến góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trên cơ sở ý kiến của Bộ ngành Trung ương và ý kiến thẩm định của các Sở, ban ngành, địa phương liên quan; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành có liên quan tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

*(Chi tiết có bản Phụ lục Tổng hợp nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương về nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án tỉnh Quảng Ngãi kèm theo)*

### **III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Công văn số 5753/VPCP-QHQT ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, vay vốn ADB;

2. Quyết định số 1050/QĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Đề xuất Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi”, vay vốn ADB;

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi;

4. Các văn bản góp ý của các Bộ, ngành Trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 9951/BKHĐT-KTĐN ngày 27/11/2023, Bộ Tài chính tại Công văn số 14207/BTC-QLN ngày 25/12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tại Công văn số 7020/BNN-HTQT ngày 19/10/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5622/BTNMT-KHTC ngày 23/9/2022, Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1366/UBND-HTQT ngày 22/8/2022, Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 1167/BGTVT ngày 10/02/2023) và của các Sở, ngành, địa phương (Sở Tài chính tại Công văn số 3283/STC-TCĐT ngày 08/8/2022, Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 1956/SGTVT-QLGT ngày 28/7/2022, Sở Xây dựng tại Công văn số 1655/SXD-QLHĐXD ngày 08/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4195/STNMT-TNN ngày 19/8/2022; Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 601/BDT-CSDT ngày 18/8/2022; Công an tỉnh tại Công văn số 3514/CAT-PA04 ngày 08/8/2022; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 2239/BCH-TM ngày 10/8/2022, UBND huyện Ba Tư tại Công văn số 1489/UBND ngày 03/8/2022, UBND huyện Sơn Hà Công văn số 1534/UBND-NN ngày 03/8/2022, UBND huyện Trà Bồng tại Công văn số 2361/UBND-KTTH ngày 17/8/2022, UBND huyện Sơn Tây tại Công văn số 968/UBND ngày 11/8/2022)

5. Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

6. Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

7. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách trung ương.

8. Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách trung ương.

9. Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi”, vay vốn ADB./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải;
- Ban QLDA ĐT các CTGT tỉnh;
- GD, PGD Sở (đ/c Hùng);
- Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở;
- Lưu VT, CCTL.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Trọng Phương**